

# CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NỘI THẤT MINH HOÀNG

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NỘI THẤT MINH HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH HOANG INTERIOR CONSTRUCTION TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TM XD NT MINH HOÀNG

2. Mã số doanh nghiệp: 0313914241

3. Ngày thành lập: 14/07/2016

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

346/7/8 Mã Lò, Khu phố 6, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép                                                                                                                                                                                                                                  | 4662        |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn kính xây dựng. Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến. Bán buôn vật liệu xây dựng. Bán buôn đồ ngũ kim                                                                                                                         | 4663        |
| 3.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4100(Chính) |
| 4.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp                                                                                                                                                                                         | 4290        |
| 5.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4311        |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4312        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt hệ thống chống sét, báo trộm, báo cháy, phòng cháy chữa cháy, camera. Lắp đặt hệ thống chiếu sáng, tín hiệu điện và đèn trên đường phố (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở)                              | 4321        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí<br>Không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản | 4322        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4329        |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4330        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn hàng trang trí nội thất                                                                   | 4649                                                                |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện ( máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | 4659                                                                |
| 13. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình                                                                                                                                                               | 7110                                                                |
| 14. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                     | 7410                                                                |
| 15. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng                                                                                                                                                         | 7730                                                                |
| 16. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác<br>Chi tiết: Chống mối, mọt, diệt côn trùng công trình. Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình                                                                                                                     | 8129                                                                |
| 17. | Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật                                                                                                                                 | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

#### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN HỮU HOÀNG | Thôn An Trụ, Xã An Thịnh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                   | 1.881.000.000         | 99,000    | 125120999                                                                                                                                         |         |
| 2   | TRẦN HỮU HƯỜNG | Thôn An Trụ, Xã An Thịnh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                   | 19.000.000            | 1,000     | 125121000                                                                                                                                         |         |

#### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **TRẦN HỮU HOÀNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/03/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *125120999*

Ngày cấp: *24/02/2016*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Bắc Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn An Trụ, Xã An Thịnh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *346/7/8 Mã Lò, Khu phố 6, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh**